TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **69**/2026/DS-ST
Ngày 04-02-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Đỗ Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Trong các ngày 30 tháng 01 và ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2025/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 605/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (tên viết tắt: V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý – Theo văn bản uỷ quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị ông Ngô Chí D.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Lê Minh K - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

2. Ông Nguyễn Hoàng H - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

3. Ông Lê Văn M - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (có mặt)

Theo văn bản uỷ quyền số 2151/2025/UQN-CTQT ngày 25/10/2025 của ông Đỗ Thành T.

Địa chỉ: Tầng C, số A N, phường L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:*

1. Anh Lê Vũ A, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096085010885, cấp ngày 13/8/2021

2. Chị Võ Kim C, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096193004590, cấp ngày 13/8/2021

Cùng cư trú: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) và quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:

V1 đã ký kết với anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C cho vay tín dụng theo hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 ngày 17/5/2023, vay số tiền 336.600.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay mua xe ô tô. Để đảm bảo khoản vay, anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C với V1 đã ký hợp đồng thế chấp số LN2304269030305 ngày 17/5/2023 thoả thuận thế chấp một xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: Accent, số khung: RLUA641BAPN096129, số máy: G4LCPU852378, biển số 69A-122.65 do phòng C1 Công an tỉnh C cấp, tên chủ sở hữu Lê Vũ A. Tài sản bảo đảm được Trung tâm G ký ngày 19/5/2023. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Vũ A đã thanh toán tính đến ngày 30/01/2026 là 171.878.893 đồng (Trong đó: nợ gốc 100.975.005 đồng, nợ lãi 70.903.888 đồng). Tổng dư nợ tính đến ngày 30/01/2026 là 264.160.597 đồng (Trong đó: nợ gốc 235.624.995 đồng, nợ lãi 28.535.602 đồng).

V1 đã ký kết với anh Lê Vũ A hợp đồng tín dụng số LD2419401591 ngày 12/7/2024 cho vay số tiền 42.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Anh Lê Vũ A đã thanh toán tính đến ngày 30/01/2026 là 18.135.036 đồng (Trong đó: nợ gốc 10.452.566 đồng, nợ lãi 7.682.470 đồng). Tổng dư nợ tính đến ngày 30/01/2026 là 37.674.866 đồng (Trong đó: nợ gốc 31.547.434 đồng, nợ lãi 6.127.432 đồng).

V1 đã ký kết với anh Lê Vũ A hợp đồng tín dụng số LD2514100270 ngày 21/5/2025 cho vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Anh Lê Vũ A đã thanh toán tính đến ngày 30/01/2026 là 1.949.918 đồng (Trong đó: nợ gốc 874.490 đồng, nợ lãi 1.075.428 đồng). Tổng dư nợ tính đến ngày 30/01/2026 là 34.329.025 đồng (Trong đó: nợ gốc 29.125.510 đồng, nợ lãi 5.203.515 đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo lịch biểu định kỳ 01 tháng/lần. Do đó, V1 yêu cầu anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 30/01/2026 tổng

số tiền 336.164.488 đồng (Trong đó: nợ gốc là 296.297.939 đồng, nợ lãi 39.866.549 đồng). Đồng thời, yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận theo các hợp đồng đã ký kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C thanh toán xong toàn bộ số nợ cho V1. Trường hợp anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của V1 và trong các lần Tòa án triệu tập, anh Vũ A và chị C đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của V1 đối với hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 ngày 17/5/2023, thấy rằng:

[2.1] Anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C với V1 đã ký kết các hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 ngày 17/5/2023, vay số tiền 336.600.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay mua xe ô tô là thực tế có xảy ra. Tuy hợp đồng tín dụng nêu trên chưa hết thời hạn vay nhưng trong quá trình thực hiện anh Vũ A và chị C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lịch biểu định kỳ 01 tháng/lần đã thoả thuận tại hợp đồng tín dụng vào ngày 15/7/2025 là phù hợp với thoả thuận tại mục 8 Điều 1 của Hợp đồng đã ký kết.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh Vũ A và chị C biết về việc V1 khởi kiện nhưng anh Vũ A và chị C không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ nợ vay. Qua đối chiếu các tài liệu, chứng cứ do V1 cung cấp, trong đó có bản sao kê lịch sử giải ngân và thu nợ của hợp đồng vay ngày 31/01/2026 và bản tính lãi ngày 30/01/2026 có căn cứ xác định anh Vũ A và chị C đã vi phạm hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 và số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 30/01/2026 tổng dư nợ là 264.160.597 đồng (Trong đó: nợ gốc 235.624.995 đồng, nợ lãi 28.535.602 đồng).

[2.3] Như đã phân tích, V1 khởi kiện yêu cầu anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 30/01/2026 tổng số tiền 264.160.597 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; yêu cầu tính tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 31/01/2026 cho đến khi anh Lê

Vũ A và chị Võ Kim C thanh toán hết nợ là có căn cứ và phù hợp theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL.

[3] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản vay, anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C với V1 đã ký hợp đồng thế chấp số LN2304269030305 ngày 17/5/2023 thoả thuận thế chấp một xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: Accent, số khung: RLUA641BAPN096129, số máy: G4LCPU852378, biển số 69A-122.65 do phòng C1 Công an tỉnh C cấp, tên chủ sở hữu Lê Vũ A. Tài sản bảo đảm được Trung tâm G ký ngày 19/5/2023 đúng theo quy định pháp luật nên được công nhận là hợp pháp buộc các bên phải có nghĩa vụ thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng đã ký kết. Do đó, trong trường hợp phía bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp được ký kết giữa bên nhận thế chấp là V1 và bên thế chấp là anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C là có căn cứ chấp nhận.

[4] Tại phiên toà, đại diện hợp pháp của V1 rút lại yêu cầu khởi kiện đối với hợp đồng tín dụng số LD2419401591 ngày 12/7/2024 vay số tiền 42.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng và hợp đồng số LD2514100270 ngày 21/5/2025 vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân được xác lập giữa V1 với anh Lê Vũ A. Xét thấy, hai hợp đồng này được các bên ký kết hoàn toàn độc lập với hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 và tài sản bảo đảm; việc rút lại yêu cầu khởi kiện là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C thực hiện nghĩa vụ thanh toán hai hợp đồng này. V1 có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với hai hợp đồng này theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên V1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 13.208.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 99, 100, 103, điểm a khoản 3 Điều 107 của Luật Các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền còn nợ tại hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 ngày 17/5/2023, tính đến ngày 30/01/2026 tổng số tiền 264.160.597 đồng (Trong đó: nợ gốc 235.624.995 đồng, nợ lãi 28.535.602 đồng).

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 30/01/2026, thì kể từ ngày 31/01/2026, anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong các hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V thì lãi suất mà anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Trong trường hợp anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với khoản vay tại hợp đồng tín dụng số LN2304269030305 theo hợp đồng thế chấp số LN2304269030305 ngày 17/5/2023 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và bên thế chấp là anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C. Tài sản cụ thể: 01 xe ô tô, nhãn hiệu HYUNDAI, số loại: Accent, số khung: RLUA641BAPN096129, số máy: G4LCPU852378, biển số 69A-122.65 do phòng C1 Công an tỉnh C cấp, tên chủ sở hữu Lê Vũ A.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C thực hiện nghĩa vụ thanh toán tại hợp đồng tín dụng số LD2419401591 ngày 12/7/2024 vay số tiền 42.000.000 đồng và hợp đồng số LD2514100270 ngày 21/5/2025 vay số tiền 30.000.000 đồng được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và anh Lê Vũ A.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại đối với hợp đồng tín dụng số LD2419401591 ngày 12/7/2024 và hợp đồng số LD2514100270 ngày 21/5/2025 theo quy định pháp luật.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C phải chịu 13.208.000 (mười ba triệu hai trăm lẻ tám nghìn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí và được nhận lại 8.040.000 (tám triệu không trăm bốn mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu ký hiệu BLTU/25E của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Vũ A và chị Võ Kim C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Minh Út